

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

Số: 2403 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 7 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Quý, số nhà 19,  
Ngõ 20, đường Đình Hương, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo;

Xét Báo cáo số 755/BC-TTTH ngày 26/6/2017 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh khiếu nại của bà Lê Thị Quý ở số nhà 19, ngõ 20, đường Đình Hương, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, nội dung:

#### I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Bà Lê Thị Quý khiếu nại bồi thường cho gia đình bà diện tích 614,2 m<sup>2</sup> là đất vườn cùng thửa với đất ở.

Khiếu nại của bà Lê Thị Quý đã được Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa giải quyết tại Quyết định số 4640/QĐ-UBND ngày 18/5/2017. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, bà Lê Thị Quý có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

#### II. KẾT QUẢ XÁC MINH

##### 1. Về thu hồi đất

Ngày 28/3/2017, UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 2700/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Lê Thị Quý đang sử dụng tại phố Đình Hương, phường Đông Thọ để thực hiện Dự án Đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, diện tích thu hồi 614,2m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 118 và thửa đất số 119a, tờ bản đồ số 4, Bản đồ

địa chính phường Đông Thọ lập năm 1994, địa chỉ tại phố Đình Hương, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa.

## 2. Hồ sơ địa chính

a) *Hồ sơ lập theo Chỉ thị 299 thể hiện hai thửa đất bị thu hồi của bà Lê Thị Quý thuộc:*

- Tờ bản đồ số 1: Đo bao, thửa số 4.

- Sổ mục kê: Tờ bản đồ số 1, thửa số 4, tên chủ sử dụng là xã Đông Cương, diện tích 15.600 m<sup>2</sup>, không ghi loại đất, không ghi mục đích sử dụng.

b) *Hồ sơ lập năm 1994*

- Tờ bản đồ số 4:

+ Thửa 99, diện tích 384 m<sup>2</sup>, loại đất T (đất thổ cư).

+ Thửa 98, diện tích 596 m<sup>2</sup>, loại đất CH (đất trồng cây lâu năm).

+ Thửa 97, diện tích 252 m<sup>2</sup>, loại đất CH (đất trồng cây lâu năm).

+ Thửa 118, diện tích 296 m<sup>2</sup>, loại đất Cồn.

+ Thửa 119a, diện tích 368 m<sup>2</sup>, loại đất CH (đất trồng cây lâu năm).

- Sổ mục kê phê duyệt ngày 20/6/1994 thể hiện:

+ Thửa 99: Chủ sử dụng đất là Lê Đình Ngoan, chồng bà Lê Thị Quý, diện tích 384 m<sup>2</sup>, loại đất T (đất thổ cư).

+ Thửa 98: Chủ sử dụng đất là Hợp tác xã, diện tích 596 m<sup>2</sup>, loại đất CH (đất trồng cây lâu năm).

+ Thửa 97: Chủ sử dụng đất là Hợp tác xã, diện tích 252 m<sup>2</sup>, loại đất CH (đất trồng cây lâu năm).

+ Thửa 118: Chủ sử dụng đất là Hợp tác xã, diện tích 296 m<sup>2</sup>, loại đất Cồn.

+ Thửa 119a: Chủ sử dụng đất là Hợp tác xã, diện tích 368 m<sup>2</sup>, loại đất CH (đất trồng cây lâu năm).

c) *Bản đồ kỹ thuật số lập năm 2011*

- Tờ bản đồ số 1:

+ Thửa số 18, diện tích 574,4m<sup>2</sup>, loại đất ODT (đất ở đô thị);

+ Thửa số 19, diện tích 776,6 m<sup>2</sup>, loại đất BHK (đất bằng, cây hàng năm khác).

+ Thửa số 2, diện tích 1.767,3 m<sup>2</sup>, loại đất BHK (đất bằng, cây hàng năm khác).

- Sổ mục kê: Tờ bản đồ số 1:

+ Thửa số 18, diện tích 574,4m<sup>2</sup>, chủ sử dụng là hộ bà Lê Thị Quý, loại đất ODT (đất ở đô thị).

+ Thửa số 19, diện tích 776,6 m<sup>2</sup>, chủ sử dụng là hộ bà Lê Thị Quý, loại đất BHK (đất bằng, cây hàng năm khác).

+ Thửa số 2, diện tích 1.767,3 m<sup>2</sup>, chủ sử dụng là bà Lê Thị Quý, loại đất BHK (đất bằng, cây hàng năm khác).

Nhận xét: Trên hồ sơ địa chính lập qua các thời kỳ năm 1994 và năm 2011, diện tích đất bà Quý khiếu nại thuộc thửa đất số 118, diện tích 296 m<sup>2</sup>, loại đất Cồn và thửa đất số 119a, diện tích 368 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm.

### **3. Làm việc với bà Lê Thị Quý**

Bà Lê Thị Quý cung cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1476/ĐKSDĐ do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 10/10/1988 cho ông Lê Đình Ngoan (chồng bà Lê Thị Quý), diện tích 400 m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 1, tại xã Đông Cương, huyện Đông Sơn.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0890479 do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 20/8/1994 cho ông Lê Đình Ngoan (chồng bà Lê Thị Quý), diện tích 2.266 m<sup>2</sup>, tại xã Đông Cương, huyện Đông Sơn, gồm:

- + Tờ bản đồ số 5: Thửa 274, diện tích 332 m<sup>2</sup>, đất sản xuất nông nghiệp.
- + Tờ bản đồ số 3: Thửa 1670, diện tích 346 m<sup>2</sup>, đất sản xuất nông nghiệp.
- + Tờ bản đồ số 1: Thửa 519, diện tích 304 m<sup>2</sup>, đất sản xuất nông nghiệp.
- + Tờ bản đồ số 6: Thửa 150, diện tích 132 m<sup>2</sup>, đất sản xuất nông nghiệp.
- + Tờ bản đồ số 6: Thửa 458, diện tích 882 m<sup>2</sup>, đất sản xuất nông nghiệp.
- + Tờ bản đồ số 6: Thửa 252, diện tích 70 m<sup>2</sup>, % ngoài đồng.
- + Tờ bản đồ số 6: Thửa 216, diện tích 200 m<sup>2</sup>, đất ở.

### **4. Xác minh tại UBND phường Đông Cương**

- Ông Lê Xuân Tân, sinh năm 1952 - nguyên là Phó Chủ tịch UBND xã Đông Cương thời kỳ từ năm 1986 đến năm 1994 xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1476/ĐKSDĐ do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 10/10/1988 cho ông Lê Đình Ngoan, diện tích 400 m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 1, tại xã Đông Cương và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0890479 do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 20/8/1994 cho ông Lê Đình Ngoan, diện tích 2.266 m<sup>2</sup> tại xã Đông Cương.

- Về nguồn gốc sử dụng đất do ông Lê Văn Lán (bố đẻ bà Lê Thị Quý) ra khu vực đó ở và canh tác khoảng trước năm 1985. Sau đó, ông Lán cho vợ chồng ông Lê Đình Ngoan, bà Quý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1476/ĐKSDĐ thuộc vị trí gia đình bà Quý đang sử dụng hiện nay. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0890479, diện tích 2.266 m<sup>2</sup> bao gồm cả phần diện tích đất thổ cư và phần diện tích đất nông nghiệp trong làng được giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ.

### 5. Xác minh hiện trạng sử dụng đất

Phần diện tích đất thu hồi bà Lê Thị Quý đang sử dụng là đất trồng cây lâu năm và cây hàng năm khác (Hồ sơ kiểm kê bồi thường giải phóng mặt bằng không có các công trình, vật kiến trúc trên đất bị thu hồi).

### 6. Đối thoại với bà Lê Thị Quý (có ông Nguyễn Anh Mỹ là hàng xóm của gia đình bà Quý)

- Bà Lê Thị Quý cung cấp được hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Tại buổi đối thoại bà Quý chỉ đề nghị đất của gia đình bà chỉ gồm 1 thửa nên đề nghị Đoàn xác minh xác định thời điểm sử dụng đất đối với phần đất bị thu hồi diện tích 614,2m<sup>2</sup> được hỗ trợ 50% giá đất ở cùng thửa.

- Ông Mỹ cho biết: Ông mua đất của ông Lê Văn Phê (thời điểm những năm 1980), bên cạnh thửa đất của ông Lê Văn Lấn, lúc ông Mỹ mua đất thì gia đình ông Lấn đã ở đó từ trước, ông Lấn sử dụng các thửa đất để canh tác, chủ yếu là cây mía, cây ăn quả. Sau đó ông Lê Đình Ngoan và bà Quý sử dụng các thửa đất này (ngoài thửa đất thổ cư bên cạnh còn có các thửa đất trồng cây lâu năm và hàng năm).

### III. KẾT LUẬN

- Thửa đất số 99 diện tích 384m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư, chủ sử dụng đất là ông Lê Đình Ngoan (chồng bà Lê Thị Quý) không bị thu hồi. Diện tích đất bị thu hồi mà bà Lê Thị Quý khiếu nại thuộc thửa đất số 118 diện tích 296m<sup>2</sup>, loại đất Cồn và thửa đất số 119a diện tích 368 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm.

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: "Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi thì được hỗ trợ bằng tiền bằng 50% chênh lệch giữa tiền bồi thường theo đất ở với tiền bồi thường tính theo đất nông nghiệp của thửa đất đó tại thời điểm có quyết định thu hồi đất...". Đối chiếu với quy định trên, việc bà Lê Thị Quý khiếu nại bồi thường cho gia đình bà diện tích 614,2 m<sup>2</sup> là đất vườn cùng thửa với đất ở là không có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

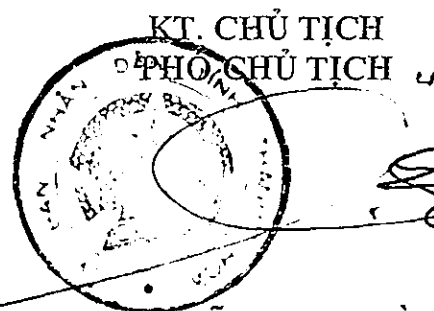
Điều 1. Việc bà Lê Thị Quý khiếu nại bồi thường cho gia đình bà diện tích 614,2 m<sup>2</sup> là đất vườn cùng thửa với đất ở là không có cơ sở.

Điều 2. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu bà Lê Thị Quý không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Chủ tịch UBND phường Đông Thọ, bà Lê Thị Quý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.



Nguyễn Đức Quyền